

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3544 /STC-ĐP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Về nguồn kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã, phường
(102 đơn vị theo Phụ lục đính kèm)

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ Thông tư số 34/2025/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Căn cứ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh; trong đó có nội dung *“Chỉ đạo xử lý giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31 tháng 8 năm 2025; sau thời điểm này sẽ kết thúc”*.

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền ban hành kế hoạch, quyết định đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách theo quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý.

Căn cứ Công văn số 1014/UBND-VX ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc khẩn trương chi trả chính sách, chế độ cho các trường hợp chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy; theo đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến chỉ đạo như sau:

“...2. Giao các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa được nhận kinh phí, hoàn thành việc chi trả chính sách, chế độ trước ngày 31 tháng 8 năm 2025.

3. Giao Sở Tài chính

...3.2. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã việc tổ chức thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí chính sách, chế độ cho các trường hợp thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành trước ngày 18 tháng 8 năm 2025”.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Sở Tài chính đã có Công văn số 3105/STC-HCSN gửi các cơ quan, đơn vị về nguồn kinh phí thực hiện và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính; theo đó tại điểm 2.1 về lập dự toán có nêu:

“Đối với năm 2025: Các cơ quan, đơn vị căn cứ số đối tượng hưởng chế độ, chính sách do ngân sách nhà nước chi trả, định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và hướng dẫn về nguồn kinh phí quy định tại Công văn này lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ..., gửi Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí còn thiếu theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí; các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng dự toán được giao năm 2025 để kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng”.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số 7964/STC-HCSN triển khai thực hiện Thông tư số 34/2025/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính; tại điểm 2.1 về lập dự toán có nêu: “*Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 3105/STC-HCSN ngày 22 tháng 4 năm 2025*”.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Sở Tài chính đã có Công văn số 3418/STC-ĐP đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu khẩn trương báo cáo đề xuất nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, gửi Sở Tài chính trước ngày 24 tháng 8 năm 2025.

Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động sử dụng dự toán được giao (nguồn cải cách tiền lương) tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp để kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính; trên cơ sở đó, khẩn trương có văn bản tổng hợp nhu cầu kinh phí (*đính kèm các Quyết định giải quyết chế độ, chính sách của đơn vị*) theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3418/STC-ĐP ngày 21 tháng 8 năm 2025 để Sở Tài chính có cơ sở tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung nguồn kinh phí thực hiện chi trả chế độ, chính sách.

Đồng thời, đề nghị các Ủy ban nhân dân các xã, phường lưu ý thực hiện theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước tại Công văn số 4071/KBNN-KTNN ngày 31 tháng 3 năm 2025 về sử dụng mã nguồn kinh phí thực hiện, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; cụ thể, Kho bạc Nhà nước “*đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện giao dự toán trên hệ thống TABMIS kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP tại mã nguồn ngân sách 23 – Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.*”

Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, ĐP (nthyen). *Khuê*

KT. GIÁM ĐỐC *M*
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Thành Nhân



DANH SÁCH GỬI ỦY BAN NHÂN DÂN 102 XÃ, PHƯỜNG

1. Phường Sài Gòn
2. Phường Tân Định
3. Phường Bến Thành
4. Phường Cầu Ông Lãnh
5. Phường Bàn Cờ
6. Phường Xuân Hòa
7. Phường Nhiêu Lộc
8. Phường Xóm Chiếu
9. Phường Khánh Hội
10. Phường Vĩnh Hội
11. Phường Chợ Quán
12. Phường An Đông
13. Phường Chợ Lớn
14. Phường Bình Tây
15. Phường Bình Tiên
16. Phường Bình Phú
17. Phường Phú Lâm
18. Phường Tân Mỹ
19. Phường Tân Hưng
20. Phường Tân Thuận
21. Phường Phú Thuận
22. Phường Chánh Hưng
23. Phường Bình Đông
24. Phường Phú Định
25. Phường Vườn Lài
26. Phường Diên Hồng
27. Phường Hòa Hưng
28. Phường Hòa Bình
29. Phường Phú Thọ
30. Phường Bình Thới
31. Phường Minh Phụng
32. Phường Đông Hưng Thuận
33. Phường Trung Mỹ Tây
34. Phường Tân Thới Hiệp
35. Phường Thới An
36. Phường An Phú Đông
37. Phường Đức Nhuận

38. Phường Cầu Kiệu
39. Phường Phú Nhuận
40. Phường Hạnh Thông
41. Phường An Nhơn
42. Phường Gò Vấp
43. Phường Thông Tây Hội
44. Phường An Hội Tây
45. Phường An Hội Đông
46. Phường Gia Định
47. Phường Bình Thạnh
48. Phường Bình Lợi Trung
49. Phường Thạnh Mỹ Tây
50. Phường Bình Quới
51. Phường Tân Sơn Hòa
52. Phường Tân Sơn Nhất
53. Phường Tân Hòa
54. Phường Bảy Hiền
55. Phường Tân Bình
56. Phường Tân Sơn
57. Phường Tây Thạnh
58. Phường Tân Sơn Nhì
59. Phường Phú Thọ Hòa
60. Phường Phú Thạnh
61. Phường Tân Phú
62. Phường Bình Tân
63. Phường Bình Hưng Hòa
64. Phường Bình Trị Đông
65. Phường An Lạc
66. Phường Tân Tạo
67. Phường Hiệp Bình
68. Phường Thủ Đức
69. Phường Tam Bình
70. Phường Linh Xuân
71. Phường Long Bình
72. Phường Tăng Nhơn Phú
73. Phường Phước Long
74. Phường Long Trường
75. Phường Long Phước
76. Phường An Khánh
77. Phường Bình Trưng

78. Phường Cát Lái
79. Xã Nhuận Đức
80. Xã Phú Hòa Đông
81. Xã Tân An Hội
82. Xã Thái Mỹ
83. Xã Bình Mỹ
84. Xã Củ Chi
85. Xã An Nhơn Tây
86. Xã Hóc Môn
87. Xã Bà Điểm
88. Xã Đông Thạnh
89. Xã Xuân Thới Sơn
90. Xã Nhà Bè
91. Xã Hiệp Phước
92. Xã Bình Lợi
93. Xã Bình Chánh
94. Xã Bình Hưng
95. Xã Hưng Long
96. Xã Tân Nhựt
97. Xã Vĩnh Lộc
98. Xã Tân Vĩnh Lộc
99. Xã Cần Giò
100. Xã Bình Khánh
101. Xã An Thới Đông
102. Xã Thạnh An